TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ - ST
Ngày 11 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tạc, ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 944/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Bà Phạm Thị Thùy L; sinh năm: 1997

Địa chỉ: C P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

*** Bị đơn**: Ông Vũ Hữu V; sinh năm: 1988

Địa chỉ: C P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Hiện đang chấp hành án tại Đội 03, trại K2, trại giam Đ, huyện M’Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự cùng vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, tại bản tự khai, nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy L trình bày:

Tôi và ông Vũ Hữu V kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T (nay là phường T), thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ngày 20/6/2015.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên xích mích, cãi vã. Ngày 09/02/2023, ông Vũ Hữu V bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử 05 năm tù về tội Đánh bạc. Hiện nay ông V đang chấp hành án tại Đội 03, trại K2, trại giam Đ. Xét thấy, tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, tôi đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Vũ Hữu V.

Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và ông Vũ Hữu V có 01 con chung là cháu Vũ Khả N, sinh ngày 31/8/2015. Tôi đề nghị Tòa án giao cháu N cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi)

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cong chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung và nợ chung :* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/01/2025 bị đơn ông Vũ Hữu V trình bày:

Tôi và bà L đăng ký kết hôn là hoàn toàn tư nguyện, đúng theo quy định của pháp luật. Tôi và bà L không có mâu thuẫn gì, lý do bà L yêu cầu ly hôn tôi nghi ngờ vì bà L có mối quan hệ với người đàn ông khác. Ngoài ra, mâu thuẫn, lý do nào khác tôi không rõ.

Tôi và bà L vẫn còn tình cảm nên tôi không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà L. Do không đồng ý ly hôn nên tôi không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung.

Do đang chấp hành án tại trại giam Đ (thời gian còn lại 03 năm) nên ông V không thể tham gia giải quyết tại Tòa án được, đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Do không đồng ý yêu cầu ly hôn của bà L nên tôi không ký, nhận bất cứ văn bản nào của Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo.

- Về nội dung vụ án: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Thùy L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy L được ly hôn với ông Vũ Hữu V.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Khả N, sinh ngày 31/8/2015 cho bà Phạm Thị Thùy L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về án phí: Bà Phạm Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn ông Vũ Hữu V có địa chỉ cư trú số nhà C P, phường T, thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Vũ Hữu V có yêu cầu xét xử vắng mặt vì lý do khách quan. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy L và ông Vũ Hữu V xác lập

quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường T) thành phố B ngày 20/6/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, ngày 09/02/2023, ông Vũ Hữu V bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử 05 năm tù về tội Đánh bạc. Hiện nay ông V đang chấp hành án tại Đội 03, trại K2, trại giam Đ. Bà Phạm Thị Thùy L yêu cầu ly hôn, tuy nhiên, ông Vũ Hữu V không đồng ý.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện do bà Phạm Thị Thùy L không yêu cầu hòa giải tại địa phương nên chính quyền dịa phương không nắm được mâu thuẫn giữa bà L, ông V. Tuy nhiên, theo bà L trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V bài bạc, không chăm lo cho gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù ông Vũ Hữu V cho rằng giữa ông với bà Phạm Thị Thùy L vẫn còn tình cảm nên đồng ý ly hôn, tuy nhiên quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, hiện nay bà L xác định không còn tình cảm với ông V, mặt khác ông V cũng đang chấp hành án tại Trại giam Đ (thời gian còn lại là 03 năm) nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị Thùy L, cho bà Phạm Thị Thùy L được ly hôn với ông Vũ Hữu V.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống, bà Phạm Thị Thùy L và ông Vũ Hữu V có 01 con chung là cháu Vũ Khả N, sinh ngày 31/8/2015. Hiện nay cháu Vũ Khả N đang được bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo nguyện vọng của cháu N là mong muốn ở với mẹ và để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Vũ Khả N cho bà Phạm Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Vũ Hữu V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thùy L.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thùy L được ly hôn với ông Vũ Hữu V.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Khả N, sinh ngày 31/8/2015 cho mẹ là bà Phạm Thị Thùy L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2023/0012463 ngày 29/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột. Ông Vũ Hữu V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Đương sự;
- UBND phường Tân Tiến;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Hương Giang